QUAN HỆ CỦA XIÊM VỚI CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY DƯỚI THỜI NARAI (1656-1688)

ĐẶNG VĂN CHƯƠNG*

Quan hệ của Xiêm với các nước phương Tây dưới thời Narai (1656-1688) trị vì, có thể nói là thời kỳ gay cấn, khó khăn, phức tạp nhất trong lịch sử quan hệ đối ngoại của Xiêm với các nước phương Tây từ đầu thế kỷ XVI cho đến giữa thế kỷ XIX. Đây cũng là giai đoạn mà nền ngoại giao Xiêm thể hiện sự khôn khéo, mềm mỏng, linh hoạt... để đối phó với các thủ đoạn tinh vi và âm mưu thâm độc của thực dân phương Tây đối với nền độc lập của Xiêm. Nghiên cứu quan hệ đối ngoại của Xiêm dưới thời Narai không chỉ để lại những bài học, kinh nghiệm lịch sử quý báu cho các giai đoạn lịch sử về sau (của Xiêm) mà còn có ý nghĩa thực tiễn cho chúng ta trong thời đại hội nhập hiện nay.

Vua Prasatthong sau 27 năm cầm quyền (1629-1656), trước khi qua đời, đã để lại di chúc cho hoàng tử Chaopha Chai, con cả của chính cung hoàng hậu lên nối ngôi. Điều này phù hợp với truyền thống của chế độ phong kiến nói chung. Tuy nhiên, không được một số quan lại không ủng hộ vì cho rằng Narai xứng đáng hơn. Ngay khi vừa ngồi lên ngôi vua để chủ trì cuộc họp bàn việc tang lễ vua cha, lập tức Chaopha Chai bị những người thân cận của Phra Narai Ám sát. Thế lực Narai đưa Sisuthammaracha lên ngôi, còn Narai làm Uparat (phó vương) nhưng chỉ sau 1 tháng, Sisuthammaracha cũng bị Narai giết hại và chiếm ngôi.

Ngay sau khi cầm quyền, Narai đã dùng những người thân cận của mình, như ông Lệk, ông Pan, ông Xắng... thay cho nhiều vị trí quan lại trọng yếu nhằm xây dựng một bộ máy quan lại trung thành với mình. Trong suốt thời kỳ cầm quyền, Narai là người trực tiếp lãnh đạo cả dân sự lẫn quân sự, ông xóa bỏ chức Tổng trưởng dân sự và Tổng trưởng quân sự dưới đời vua trước; thống nhất về thuế nhập khẩu và xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các nước đến buôn bán làm ăn với Xiêm, thực hiện chính sách tự do tôn giáo, cởi mở tiếp nhận các nền văn hóa

* TS. Đặng Văn Chương, Đại học Sư phạm Huế

khác nhau. Để tăng cường khả năng phòng thủ đất nước, Narai cho xây dựng một hệ thống chiến lũy dọc theo sông Mênam từ cửa biển cho đến kinh đô Ayuthaya, trong đó thành lũy Lôpbury là quan trọng nhất[1]. Trong quan hệ với Chiềng Mai và Mianmar, Xiêm đã thể hiện sức mạnh vượt trội của mình thông qua việc chiếm đóng Chiềng Mai (1662) và đẩy lùi cuộc tấn công trên qui mô lớn của Mianmar (1663) và xâm chiếm một số mương (tỉnh) của Mianmar (1665). Từ đây cho đến cuối đời Narai, Mianmar không dám mạo hiểm gây ra cuộc tấn công nào đối với Xiêm như thường làm đối với các đời vua trước và sau Narai.

Khó khăn nhất của Xiêm dưới thời Narai là phải đối phó với nhiều tham vọng và âm mưu bành trướng, xâm lược của các nước phương Tây được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau mà đứng đầu là Hà Lan, Anh và Pháp.

Đối với Hà Lan

Sau cuộc cách mạng tư sản (sau thế kỷ XVI), đến thế kỷ XVII Hà Lan bắt đầu trở thành "một nước tư bản kiểu mẫu" vươn lên cạnh tranh quyền lực với các nước Tây Âu khác như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh... trên trường quốc tế.

Cuối thế kỷ XVI (1595), một nhóm thương nhân Hà Lan đã đến Bantam (Indonesia). Năm 1601, thương nhân Hà Lan đầu tiên đến Pattani -một tiểu quốc chư hầu của Xiêm nằm trên bán đảo Malay. Sự kiện này mở đầu cho mối quan hệ giữa Xiêm với Hà Lan. Năm 1604, Hà Lan đã phái sứ bộ tới kinh đô Ayutthaya và đã ký với Xiêm bản thương ước đầu tiên: "họ được chính quyền Thái Lan cho phép tự do buôn bán, xây dựng thương điếm ở kinh đô và đổi hàng vải bông lấy da thú, hồ tiêu của Thái Lan"[2]. Năm 1608, Hà Lan đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Xiêm, thông qua việc trao đổi đại sứ. Những động động này của Thái Lan đã dẫn đường cho quan hệ ngoại giao, thương mại của hai nước diễn ra thuận lợi, bình đẳng trên cơ sở hợp tác hữu nghị. Nhờ thế, Hà Lan đã thiết lập hàng loạt thương điếm nằm rải rác khắp miền Nam của Xiêm, như ở Ligor, Patalung, Singoara, Kêđac, đảo Djankơ, là những vùng giàu về hồ tiêu và thiếc. Ngoài ra, Hà Lan còn dựng nên các thương điếm ở kinh đô Ayutthaya, Pattani, Jankceylan...

Cùng với quá trình đó, Hà Lan mở rộng thế lực ở châu Á. Thông qua công ty Đông Ấn (VOC), Hà Lan tìm cách đẩy lùi quyền lực của Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha tại khu vực này.

Công ty VOC không chỉ cạnh tranh mà tìm cách nắm lấy độc quyền thương mại ở Xiêm. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của các nước phương Tây khác mà còn tổn hại nghiêm trọng đến độc quyền thương mại của nhà nước phong kiến Xiêm. Bec-gin E.O, nhà sử học người Nga cho rằng: "Sự độc quyền về buôn bán của các thương gia chiếm được từ Xiêm vào năm 1655 đã đem lại cho người Hà Lan những khả năng để trấn át kẻ cạnh tranh với họ về thương mại. Dựa vào sự độc quyền đó, người Hà Lan đã có thể kiểm tra thuế quan đối với bất kỳ tàu nào đi vào hải cảng của nước Xiêm, do thủ tục này

nên các tàu nước ngoài bị thiệt hại rất nặng nề"[3].

Trước tình hình bành trướng thương mại độc quyền của Hà Lan; một mặt, vua Narai đẩy mạnh sự *tập trung hóa quản lý nhà nước đối với ngoại thương* cũng như *bí mật tăng cường về số lượng và chất lượng đội tàu buôn của nhà nước*; mặt khác, Xiêm tìm cách *liên hệ với Anh* nhằm phá thế độc quyền của công ty VOC.

Đối với Anh

Tháng 6 năm 1612, Adam Deton mang thư của vua Anh, James I (1603-1625) đến cho vua Xiêm Songtham (1611-1628). Từ đó, công ty Đông Ấn Anh được phép buôn bán và lập thương điếm ở Patan, kinh đô Ayuthaya và một số nơi ở phía bắc như Chiềng Mai. Thương nhân Anh kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực khai thác và buôn bán vàng, ngọc, da thú...nhưng bị các nước khác như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, nhất là Hà Lan cạnh tranh quyết liệt. Va chạm và chiến tranh giữa Công ty Đông Ấn Hà Lan và Công ty Đông Ấn Anh đã nổ ra vào các năm 1618, 1619 và căng thẳng nhất là vào năm 1623. Sự thất bại của Anh làm cho các thương điếm của Anh ở Xiêm phải đóng cửa.

Vì lý do trên, Narai đã cho người bí mật liên hệ với Công ty Đông Ấn Anh tại Ấn Độ để nối lại hoạt động thương mại của họ tại Xiêm. Do đó Anh đã mở lại thương điếm tại Ayuthaya (1661) sau gần bốn mươi năm vắng bóng.

Những việc làm của Xiêm không dấu được tai mắt của Công ty Đông Ấn Hà Lan, nhất là khi các đội tàu buôn của nhà nước Xiêm tăng cường buôn bán với Nhật Bản và đã có những va chạm về quyền lợi với Hà Lan trong việc buôn bán tại đây.

Trước tình hình đó, Hà Lan ngày càng có nhiều hành động khiêu khích với Xiêm, nhưng chính phủ *Xiêm luôn tìm cách kìm hãm nhằm không cho những rắc rối biến thành chiến tranh*. Nhưng vào tháng 10-1663, lợi dụng sự kiện người Hoa tại Xiêm đến bao vây, đập phá tàu Hà Lan tại kinh đô Ayuthaya do va chạm quyền lợi của Trung Hoa với Hà Lan. Hà Lan đã mở đầu cuộc chiến tranh không tuyên bố bằng cách bất ngờ đánh đắm các tàu của Xiêm đậu ở cửa sông Mênam. Một hạm đội khác của Hà Lan được phái tới Đài Loan để bắt giữ các tàu buôn của hoàng gia Xiêm đang chở hàng từ Nhật Bản về. Hạm đội thứ ba tuần tiểu trong vịnh Bengale nhằm săn bắt những tàu bè Xiêm chạy sang Ấn Độ. Tại Inđônêxia, Hà Lan buộc các chính quyền địa phương như Batavia, Acheh... không được phép buôn bán với Xiêm. Và quan trọng hơn, Hà Lan đã được Anh hứa sẽ không cung cấp vũ khí và lương thực cho Xiêm khi chiến tranh nổ ra.

Do bị cô lập và không nhận được sự viện trợ của Anh, vua Narai cho rằng Xiêm không thể đương đầu với sức mạnh của Hà Lan. Vì vậy, Xiêm buộc phải đầu hàng và ký hòa ước với Hà Lan vào (22-8-1664) với nhiều điều thua thiệt. Nội dung cơ bản của hòa ước gồm:

1. Chính quyền Ayuthaya và công ty Hà Lan phải quan hệ hữu nghị với nhau

2. Người Hà Lan được tự do buôn bán ở Xiêm nhưng phải chịu nộp thuế nhập

khẩu và lệ phí cho Xiêm

3. Xiêm không được dùng người Trung Hoa trong thuyền của Xiêm, nếu thuyền nào dùng người Trung Hoa thì Hà Lan được phép bắt và tịch thu

4. Công ty Hà Lan được phép độc quyền xuất khẩu da hươu và da trâu ở Xiêm

5. Nếu nhân viên công ty Hà Lan bị phạm pháp nặng ở Xiêm, Xiêm cũng không có quyền xét xử mà phải chuyển giao cho người cầm đầu Công ty để xét xử theo luật pháp Hà Lan[4].

Có thể nói, đây là hiệp ước đầu tiên mà Xiêm không chỉ thiệt hại về kinh tế mà còn phải "nhường" một số chủ quyền quốc gia cho một nước phương Tây, cụ thể là Hà Lan. *Điều này chưa từng xảy ra trong lịch sử đối ngoại của Xiêm, nhưng đổi lại Xiêm được hòa bình và độc lập.*

Chính tình hình trên buộc Xiêm càng phải tìm cách tăng cường sức mạnh quốc phòng, phát triển và củng cố lực lượng đội tàu buôn, đồng thời nhanh chóng dấy mạnh liên minh với Anh. Chính phủ Xiêm cho rằng sự có mặt của Anh sẽ góp phần phá vỡ thế độc quyền thương mại của Hà Lan.

Ngày 13 tháng 2 năm 1675, chính quyền Xiêm ban hành lệnh miễn thuế quan cho các thương gia người Anh vào buôn bán ở Xiêm. Thêm vào đó tháng 10 cùng năm, công ty Đông Ấn Anh (EIC) còn nhận được ở chính quyền Xiêm một số quyền ưu tiên hết sức quan trọng là được độc quyền mua da tại các địa phương ở bán đảo Malay[5] (vốn là những nước phụ thuộc Xiêm) và mua thiếc ở nhiều vùng thuộc bán đảo Malacca và hứa sẽ xóa bỏ các khoản nợ của Anh trước đây. Để đổi lại những ưu đãi đó, vua Narai đề nghị Anh gửi cho Xiêm những kỹ sư pháo thủ, thợ đúc và các loại chuyên gia khác để tăng cường sức mạnh cho nền quốc phòng của Xiêm. Tuy nhiên, Anh thực hiện các yêu cầu của Narai hết sức chậm chạp, cố tình kéo dài thời gian với ý đồ đòi hỏi thêm những ưu tiên khác nữa từ phía Xiêm.

Nhằm phát triển kinh tế ngoại thương và lập các thương điếm ven biển như các nước phương Tây thường làm, Narai cho đóng thêm tàu và tuyển thêm nhiều nhân viên, nhất là người nước ngoài có kinh nghiệm làm ăn, buôn bán. Nhiều nhân viên Công ty Đông Ấn Anh đã chuyển sang làm việc trên các tàu hoặc tại thương điếm Mergui của Xiêm[6].

Điều đó làm cho Công ty Đông Ấn Anh gặp khó khăn trong vấn đề nhân lực nên họ đã báo cáo tình hình trên với chính phủ Anh. Anh ra lệnh yêu cầu người Anh không được phép làm việc cho Xiêm. Mặt khác, Công ty Đông Ấn Anh muốn chiếm thương cảng Mergui quan trọng của Xiêm, nên giám đốc Công ty Đông Ấn Anh, Samuel Barron đã thuyết phục được vua Anh, James II (1685-1688) đồng ý kế hoạch tấn công hạm đội Xiêm và xâm chiếm cảng Mergui. Thế là từ tháng 6-1687, Anh cho hai tàu chiến do Velltden cầm đầu mang theo tối hậu thư đến Mergui để chuyển đến vua Narai. Phía Xiêm chưa trả lời thì Anh đã cho tàu chiến đến chiếm đóng cảng Mergui và triệt hạ cơ sở của Xiêm tại đây vào tháng 6 năm 1687. Sau khi chiếm Mergui, binh lính

Anh trắng trợn khủng bố, bắt và giết nhiều người dân Xiêm vô tội.

Trước hành động dã man nói trên của thực dân Anh, chính quyền và nhân dân địa phương đã bí mật tấn công quân Anh tại Mergui vào đêm 15-6-1687. Hầu hết binh lính Anh bị tiêu diệt. Đến tháng 8-1687, Công ty Đông Ấn phái một tàu chiến tới Mergui cùng với những đơn vị tăng cường. Nhưng sau đó, tất cả đều bị tàu Xiêm bao vây. Khi nghe tin Anh chiếm Mergui, vua Narai hết sức tức giận và đã tuyên chiến với Anh. Tuy nhiên chiến tranh giữa hai bên đã không nổ ra[7].

Như vậy, Xiêm đã không thành công trong việc dựa vào Anh để khống chế và chống lại Hà Lan. Ngược lại, Anh đã lợi dụng thời cơ để xâm chiếm một phần lãnh thổ của Xiêm, nhưng cuối cùng bị thất bại. Trong bối cảnh đó, vua Narai càng quyết tâm tăng cường nội lực nhất là sức mạnh quốc phòng, kinh tế, đối ngoại và tìm kiếm một thế lực khác làm chỗ dựa.

Đối với Pháp

Trong bối cảnh trên, Narai quan tâm hơn đến Pháp. So với các nước Tây Âu, Pháp đến Xiêm rất muộn (1662). Có thể xem việc người Pháp đến Xiêm là chuyện tình cờ, bởi vì mục đích của phái đoàn Pháp là đến Đàng Trong và Đàng Ngoài của Đại Việt để truyền đạo (theo Sắc lệnh 1659 của Giáo hoàng và vua Pháp), bằng cách đi theo đường sông Irrawaddy và con đường cũ từ Bhamo nhưng bấy giờ quân Trung Quốc đang tràn vào Mianmar, vì vậy phái đoàn dừng lại Ayuthaya để tìm đường sang Trung Kỳ của Đại Việt, tuy nhiên, bấy giờ ở Trung Kỳ đang xảy ra việc đàn Áp tín đồ Thiên Chúa giáo. Với vị trí địa lý cũng như chính sách cởi mở của vua Xiêm cùng với sự thân thiện của người dân bản địa, giám mục *Lamberte de la Motte* cùng *Francois Pallu* quyết định ở lại Ayuthaya để truyền giáo.

Qua tiếp xúc với các giáo sĩ người Pháp, Xiêm nhận thấy lúc bấy giờ ở châu Âu, Pháp có vị thế hùng mạnh sau khi chinh phục được thuộc địa Canada, quần đảo Angti, Guyan và Tây Phi...Và theo các giáo sĩ, Pháp sẵn sàng đứng về phía Xiêm để chống lại Hà Lan[8], bởi vua Pháp Louis XIV (1643-1715) đang mong muốn thực hiện việc truyền bá đạo Thiên Chúa La Mã (Roman Catholic) và cạnh tranh quyết liệt với phái Tin Lành (Protestantism) mà Hà Lan là trung tâm quan trọng. Việc Pháp đến Xiêm như là cơ hội may mắn đối với Xiêm.

Trong bối cảnh đó vua Narai đã tìm cách liên minh với Pháp. Từ đó quan hệ giữa Xiêm và Pháp ngày càng thân thiện và gắn bó không chỉ trên lĩnh vực truyền giáo mà cả trên lĩnh vực chính trị quân sự và ngoại giao.

Trên lĩnh vực truyền giáo, nhiều giáo sĩ thuộc Hội truyền giáo Hải ngoại Pháp (Société des Missions étrangères de Paris) đến Xiêm ngày càng đông và được vua Narai cung cấp đất đai để xây dựng trụ sở của Hội tại Ayuthaya để truyền giáo ra toàn vùng (từ Đông Nam Á cho đến Trung Quốc, Nhật Bản). Ayuthaya trở thành nơi đào tạo linh mục cho các nước lân cận như Trung Hoa, Việt Nam, Campuchia...

Cùng với sự phát triển của việc truyền giáo, quan hệ chính trị, ngoại giao giữa hai nước đạt được nhiều thành tựu to lớn. Ngày 16-10-1673, đoàn sứ thần ngoại giao đầu tiên của Pháp đến yết kiến vua Narai trong không khí long trọng và thân thiện. Sau đó, năm 1680, Xiêm cử một phái bộ ngoại giao đến Pháp nhưng tiếc rằng thuyền của phái bộ bị chìm ở vùng biển Madagaxca. Rồi đến năm 1684, phái đoàn ngoại giao thứ hai của Xiêm đã đến yết kiến vua Louis XIV trong không khí long trọng và nồng nhiệt tại cung điện Versailles. Xiêm là một phái bộ đầu tiên của vùng Đông Nam Á xa xôi đến Pháp. Thông qua phái bộ này, hình ảnh cũng như lịch sử nước Xiêm được châu Âu biết đến. Năm 1685, Louis XIV cử Chevalier de Chaumont làm đại sứ Pháp chính thức tại triều đình Ayuthaya. Ngoài ra, vua Louis XIV còn gửi tặng cho vua Narai 1400 quân lính, những người đã từng trung thành với Louis XIV và 300 thợ xây để phục vụ cho việc xây dựng chiến lũy của Xiêm tại Lôpbury cùng nhiều loại vũ khí khác nhau và cả những chuyên gia quân sự[9].

Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn, quan hệ Xiêm-Pháp đã phát triển nhanh chóng, diễn ra trên nhiều mặt vì cả hai bên đều có thể đạt được mục đích của mình: Xiêm muốn dựa vào Pháp để hạn chế quyền lực của Hà Lan; Pháp thì muốn nhanh chóng phát triển Thiên Chúa giáo ở Xiêm và truyền bá ra toàn vùng.

Trong quan hệ với các nước phương Tây, Xiêm muốn lợi dụng nước này để kiềm chế nước kia nhưng nảy sinh nhiều vấn đề rất phức tạp nên đồng thời Xiêm vừa phải thỏa hiệp vừa phải đối phó với những tham vọng xâm lược của các nước đó. Vì vậy đến năm 1688, khi vua Narai qua đời, triều đình Xiêm đã thực hiện đối sách *tạm thời đóng cửa* trong quan hệ với các nước phương Tây. Từ cuối thế kỷ XVII cho đến cuối thế kỷ XVIII về cơ bản Xiêm không có quan hệ chính thức với các nước phương Tây mà chỉ có một số thương nhân hay nhà truyền giáo hoạt động lẻ tẻ ở Xiêm mà thôi. Về phương diện này, tình hình ở Xiêm giai đoạn này có nét tương tự như ở Nhật Bản dưới thời mạc phủ Tôcugaoa (1639-1854)./.

CHÚ THÍCH

1 "*Lịch sử nền thống trị Thái Lan*", tập 1, (bản dịch viết tay của Viện Đông Nam Á), năm 1978, trang 47-50).

2. Lê Thanh Thuỷ, "*Quan hệ Thái Lan và Hà Lan từ 1601 đến 1664*", tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2(71) 2005, tr.60.

3. Bec-gin E.O (1973), *Lịch sử Thái Lan*, Nxb Khoa học Matxcơva. Người dịch: Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Thư.... (Bản dịch viết tay)Thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội, trang 192.

4. "*Lịch sử nền thống trị Thái Lan*", tập 1, (bản dịch viết tay của Viện Đông Nam Á), năm 1978, trang 37.

5.W.A.R.Wood, C.M.G.,C.I.E., A history of Siam, Bangkok, 1959, tr. 199.

6. Bec-gin E.O (1973), sđd, trang 200.

7, 8, 9. "*Lịch sử nền thống trị Thái Lan*", tập 1, sđd, trang 44, 32, 41-42.